TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2024/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 10 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 798/2023/TLST- VHNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Chị** Bùi Thị Q**,** sinh năm 1994; ĐKHKTT: Số 27, ngách 57, ngõ 10 đường L, phường T, quận B, thành phố H; Nơi ở: Số 46 đường 72 cũ, L, phường D, quận H, thành phố H.

- **Anh** Nguyễn Minh T**,** sinh năm 1991; ĐKHKTT và nơi ở: Số 27, ngách 57, ngõ 10 đường L, phường T, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Bùi Thị Q và anh Nguyễn Minh T có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 05/11/2013 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số: 186/2013). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 798/2023/TLST-VHNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Bùi Thị Q và anh Nguyễn Minh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Q và anh Nguyễn Minh T có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 15/11/2013 và cháu Nguyễn Tùng L, sinh ngày 16/8/2016. Anh chị thống nhất thỏa thuận để cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 15/11/2013 cho bố là anh Nguyễn Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; để cháu Nguyễn Tùng L cho mẹ là chị Bùi Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Chị Bùi Thị Q và anh Nguyễn Minh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Chị Bùi Thị Q và anh Nguyễn Minh T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Bùi Thị Q tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004747 ngày 29/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Cơ quan nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung